TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 466/2022/DS-ST
Ngày: 20-9-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Nghĩa

2. Bà Võ Phương Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 618/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL**

Trụ sở: số m đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M; Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Đức T, sinh năm 19xx và ông Phan Nhựt M, sinh năm 19xx (theo Văn bản ủy quyền 1021/UQ-NHKL ngày 15/3/2022); Cùng địa chỉ: K TSN, phường TSN, quận TP, Thành phố Y.

2. Bị đơn:

- Ông **Tạ Tấn H**, sinh năm 19xx;

- Bà **Nguyễn Thị Mộng L**, sinh năm 19xx;

Cùng địa chỉ: số n đường số l, Khu phố a, phường BHH A, quận BT, Thành phố Y.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L là ông Bùi Vân L, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: K NHT, phường TT, quận TP, Thành phố Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL trình bày:

Ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L có vay của Ngân hàng TMCP KL-PGD Tân Sơn Nhì số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 017/17/HĐTD/1509-571976 ngày 15/02/2017 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 017-01/17/HDTD/1509-571976. Mục đích vay là để mua xe ô tô, đã giải ngân vào ngày 15/02/2017, thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất vay là 13,86 % /năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng lãi suất vay sẽ được thay đổi trong các trường hợp quy định tại mục b, c Điều 2 Hợp đồng tín dụng số 017/17/HĐTD/1509- 571976 ngày 15/02/2017, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả là 0,05 %/ngày. Vốn vay trả hàng tháng trong vòng 84 tháng là 2.142.858đồng/tháng, ngày trả trùng vào ngày nhận nợ đầu tiên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại TOWNER950A - CS/MB1-1, loại xe ô tô tải, năm sản xuất 2016, số chỗ ngồi 2, biển số đăng ký 51C - 888.72, số khung RNHA205ACGC025693, số máy K14BAG04180115, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 244082 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2017 theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 017/17/HĐTC-MMTB/1509-571976 ngày 15/02/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/02/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thanh toán nợ thì ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L đã nợ nhiều kỳ gốc và lãi không thanh toán cho Ngân hàng KL, thời gian bắt đầu vi phạm là từ ngày 15/3/2017. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L vẫn không thực hiện, sau đó thì ngân hàng không liên hệ được và cũng không biết tài sản thế chấp ở đâu để thu hồi.

Do ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL, nên nay Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền tính đến ngày 20/9/2022 là 229.470.263đ (Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: Vốn gốc là 139.285.698đ (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng), lãi trong hạn là 57.597.387đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng), phạt chậm trả lãi là 14.849.386đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 17.737.792đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng). Ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án. Ngoài ra, bị đơn ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L còn phải chịu toàn bộ các chi phí tố tụng trong vụ án như

chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (nếu có), án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L có ông Bùi Vân L đại diện trình bày: Bị đơn ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP KL số tiền là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 017/17/HĐTD/1509-571976 ngày 15/02/2017 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 017-01/17/HDTD/1509-571976. Mục đích vay để mua xe ô tô. Bị đơn cũng xác nhận về thời hạn cho vay, thời hạn trả vốn lãi vay cũng như lãi suất vay như ngân hàng trình bày. Để đảm bảo cho khoản vay thì ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại TOWNER950A - CS/MB1-1, loại xe ô tô tải, năm sản xuất 2016, số chỗ ngồi 2, biển số đăng ký 51C - 888.72 cho ngân hàng. Đến thời điểm hiện tại thì bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL số vốn gốc là 139.285.698đồng, bị đơn không có ý kiến về cách tính lãi của nguyên đơn, nhưng bị đơn không đồng ý trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP KL từ ngày 15/3/2017 đến nay. Vì khi bị đơn không có khả năng trả lãi, bị đơn đồng ý giao tài sản đảm bảo để ngân hàng xử lý thu hồi nợ, nhưng ngân hàng không nhận tài sản về để xử lý thu hồi nợ, cũng không hỗ trợ giấy tờ để bị đơn thực hiện đăng kiểm cho xe hoạt động. Bị đơn đi vay tiền để mua xe nhưng xe không hoạt động, không khai thác được nên không có thu nhập để trả tiền cho ngân hàng.

Đến phiên tòa hôm nay thì bị đơn vẫn đồng ý giao tài sản thế chấp cho ngân hàng để xử lý nợ, bị đơn đồng ý trả vốn và lãi đến ngày 15/3/2017, nhưng không đồng ý trả lãi phát sinh từ ngày 15/3/2017 đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn xét xử.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng cho vay tín dụng" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Theo tài liệu do nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL cung cấp và thừa nhận của bị đơn thì bị đơn ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L có vay của Ngân hàng TMCP KL180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay là 84 tháng,

ngày ông H và bà L nhận giải ngân là 15/02/2017, vốn vay trả hàng tháng, mỗi tháng là 2.142.858đ (Hai triệu một trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm năm mươi tám đồng), ngày trả trùng vào ngày nhận nợ đầu tiên. Bị đơn ông H và bà L cũng thừa nhận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/3/2017 đúng như trình bày của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì thời hạn vay là 84 tháng, mỗi tháng trả 01 kỳ. Bị đơn nhận giải ngân ngày 15/02/2017 và đã trả cho ngân hàng được kỳ đầu tiên vào ngày 17/3/2017, sau đó thì ngưng không trả cho đến ngày 27/6/2018 thì tiếp tục trả đến ngày 21/7/2020 thì ngưng không trả nữa cho đến nay. Cho thấy, bị đơn vẫn chấp nhận trả nợ cho ngân hàng đến 21/7/2020 mà không có bất kỳ chứng cứ nào về việc đề nghị ngân hàng xử lý đối với khoản vay như phía bị đơn trình bày. Trong khi ngân hàng cho rằng đã không liên lạc được với bị đơn là ông H bà L cũng không biết tài sản thế chấp ở đâu để thu hồi. Như vậy, việc hai bên có liên hệ với nhau để xử lý nợ vay hay không đều không được hai bên xác nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng bị đơn không còn ở tại địa chỉ ghi trong hợp đồng.

Như vậy, việc bị đơn thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo cho bên nguyên đơn là ngân hàng biết, dẫn đến việc ngân hàng cho rằng không tìm được địa chỉ của bị đơn cũng như bị đơn không có bất kỳ văn bản nào đề cập đến việc đã yêu cầu ngân hàng xử lý nợ vay nên việc phát sinh nợ lãi đến nay là do lỗi của bị đơn. Do đó, việc bị đơn ông H bà L không đồng ý trả lãi từ ngày 15/3/2017 là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 017/17/HĐTC-MMTB/1509-571976 ngày 15/02/2017 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên phát sinh hiệu lực. Do bị đơn ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP KL yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án trong trường hợp ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi là có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Về yêu cầu tính lãi: Xét việc Ngân hàng TMCP KL tính các khoản lãi và lãi quá hạn dựa vào sự thỏa thuận đối với khách hàng, được khách hàng thừa nhận phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL.

[2.4]. Về thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán trong một thời gian dài nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.5]. Về yêu cầu chi phí tố tụng, do quá trình giải quyết vụ án không phát sinh nên không xem xét.

[3]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L phải trả cho Ngân hàng TMCP KLsố tiền là 229.470.263đ (Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi

nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: Vốn gốc là 139.285.698đ (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng), lãi trong hạn là 57.597.387đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng), phạt chậm trả lãi là 14.849.386đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 17.737.792đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 017/17/HĐTD/1509-571976 ngày 15/02/2017 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 017-01/17/HDTD/1509-571976 ngày 15/02/2017. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 3, Điều 117, Điều 319 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc: Buộc ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền là 229.470.263đ (Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: Vốn gốc là 139.285.698đ (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng), lãi trong hạn là 57.597.387đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng), phạt chậm trả lãi là 14.849.386đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 17.737.792đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 017/17/HĐTD/1509-571976 ngày 15/02/2017 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 017-01/17/HĐTD/1509-571976 ngày 15/02/2017. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 017/17/HĐTD/1509-571976 ngày 15/02/2017 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 017-01/17/HĐTD/1509-571976 ngày 15/02/2017.

Nếu ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L trả đủ số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL có nghĩa vụ giao trả hồ sơ pháp lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 017/17/HĐTC-MMTB/1509-571976 ngày 15/02/2017 cho ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L.

Trường hợp, ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại TOWNER9, loại xe: Tải có mui, số chỗ ngồi 2, biển số đăng ký 51C-888.72, số khung 05ACGC025693, số máy 4BAG04180115, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 244082 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2017 để thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 11.473.513đ (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm mười ba đồng) ông Tạ Tấn H và bà Nguyễn Thị Mộng L phải liên đới chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.220.456đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0062733 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hạnh